TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07/8/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Thảnh.

Bà Hà Thị Hòa

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 50/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tống Thị T, sinh năm 1982. (Xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Thôn Z, xã NL, huyện NL, tỉnh TH. Nơi ở hiện nay: Thôn X, xã NL, huyện NL, tỉnh TH.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn N, sinh năm 1976. (Vắng mặt lần thứ hai).

Địa chỉ: Thôn X, xã NL, huyện NL, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Tống Thị T trình bày: Chị và anh Bùi Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28/6/1999 tại Uỷ ban nhân dân xã NL, huyện NL, tỉnh TH. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, thời gian về sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Sự việc đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ tháng 6/2019 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh N theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung là Bùi Văn L, sinh ngày 30/01/2002 và Bùi Mai L, sinh ngày 06/8/2006. Đối với cháu L đã đến tuổi thành niên, khỏe mạnh bình thường, tự lao động nuôi được bản thân, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao nuôi con. Đối với cháu L, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu L cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Bùi Văn N có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, khi Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh N thì không gặp được anh N, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bà Bùi Thị H là mẹ đẻ của anh N, bà H trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh N đã xảy ra từ lâu, gia đình hai bên gia đình Nội, Ngoại hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Bà là người nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã thông báo cho anh N biết, nhưng do anh N phải đi làm ăn xa, nên không về để giải quyết việc ly hôn với chị T được. Anh N có nhờ bà trao đổi lại với Tòa án là anh N đồng ý toàn bộ nội dung chị T khởi kiện ly hôn. Về tài sản chung anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án xét thấy việc anh Bùi Văn N vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn cố tình lẫn tránh vắng mặt, nên tiến hành giải quyết vụ án theo pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng phù hợp với pháp luật, anh N không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do, đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS. Về giao nhận, tống đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Tống Thị T được ly hôn anh Bùi Văn N. Giao cháu Bùi Mai L cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh N, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện NL, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Việc anh N vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải, Tòa án đã lập các biên bản và thông báo bằng văn bản cho anh N theo quy định tại khoản 1 điều 207 và khoản 3 điều 210 BLTTDS. Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt các bên đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Tống Thị T và anh Bùi Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/6/1999 tại Uỷ ban nhân dân xã NL, huyện NL, tỉnh TH, không vi phạm điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Anh N biết chị T làm đơn khởi kiện ly hôn, nhưng anh N không đến Tòa án để giải quyết việc chị T khởi kiện ky hôn, thể hiện anh N không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh N trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Tống Thị T được ly hôn anh Bùi Văn N.

[3] Về con chung: Chị T và anh N có có 02 con chung là Bùi Văn L, sinh ngày 30/01/2002 và Bùi Mai L, sinh ngày 06/8/2006. Đối với cháu L đã thành niên, khỏe mạnh bình thường, tự lao động nuôi được bản thân, chị T không yêu cầu giải quyết là phù hợp với pháp luật. Xét đề nghị của chị T đề nghị giao cháu L cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng thấy rằng: Hiện tại cháu L đang ở với anh N và ông, bà Nội. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu L và đề nghị của chị T cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L, nên giao cháu Bùi Mai L cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi cháu L thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, anh N không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con, nên chấp nhận yêu cầu của chị T là phù hợp.

[4] Về tài sản: Các đương sự không đề nghị Toà án giải quyết, nên về phần tài sản Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 482 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tống Thị T.

1. Về hôn nhân: Chị Tống Thị T được ly hôn anh Bùi Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Mai L, sinh ngày 06/8/2006 cho anh Bùi Văn N chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị Tống Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở ngăn cấm.

3. Về án phí: Chị Tống Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp, theo biên lai số 0004341 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh TH. Chị T đã nộp đủ số tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Tống Thị T và anh Bùi Văn N. Chị T và anh N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện NL;
- Tòa án nhân dân tỉnh TH
- Chi cục THADS huyện NL;
- UBND xã NL, huyện NL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**